TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 24 - 6 - 2025.
V/v ly hôn giữa ông H và bà V.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tư.

Ông Lê Văn Thới.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2025/QĐST-DS ngày 29/5/2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ông Lục Tấn H, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số nhà 28, khóm T, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt.

- ***Bị đơn***: Bà Nguyễn Thị Bạch V, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số nhà 18, khóm H, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18 tháng 02 năm 2025 nguyên đơn ông Lục Tấn H trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Bạch V, qua tìm hiểu đi đến hôn nhân, sống chung với nhau như vợ, chồng từ tháng 02 năm 2082, chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2010 đến nay.

Vì mâu thuẫn nêu trên, nên ông H yêu cầu giải quyết được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bạch V. Ông H và bà V chung sống với nhau có 01 người con chung

tên Lục Nguyễn C, sinh ngày 22/10/1983, con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Bạch V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lục Tấn H và bà Nguyễn Thị Bạch V chung sống như vợ, chồng với nhau từ tháng 02 năm 1982 không có đăng ký kết hôn. Sống chung với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nên đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2010 đến nay, vì vậy ông H có đơn yêu cầu xin được ly hôn với bà V, bà V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố V.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng. Đồng thời, bà V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần vắng mặt không có lý do, ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo chứng cứ do ông H cung cấp có trong hồ sơ vụ án, thể hiện ông H và bà V chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02 năm 1982 không có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, theo quy định thì hôn nhân của ông H, bà V được pháp luật công nhận, chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và không tự giải quyết được, cuộc sống không hạnh phúc dẫn đến việc ông H và bà V sống ly thân từ tháng 10 năm 2010 đến nay, bà V được triệu tập nhiều lần không đến tham gia giải quyết, từ đó cho thấy Bà không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, nên xét thấy việc ông H yêu cầu được ly hôn với bà Vân là có cơ sở chấp nhận, đúng với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: ông H và bà V chung sống với nhau có 01 người con chung tên Lục Nguyễn C, sinh ngày 22/10/1983, con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình phải chịu

tiền án phí, nhưng ông H là người cao tuổi được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Lục Tấn H ly hôn bà Nguyễn Thị Bạch V.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Lục Tấn H được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hồ Thanh Hồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.